

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày 30-6-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B , TỈNH QUẢNG BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao, Cán Bộ nghỉ hưu tại thị trấn H, Huyện B, tỉnh Quảng Bình

Bà Nguyễn Thị Thương, Cán Bộ nghỉ hưu tại thị trấn H, Huyện B, tỉnh Quảng Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Phúc, Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 h 30 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện B , tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Đức A; sinh ngày 16/9/1991 tại B , Quảng Bình; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Khương Hà 4, xã H, huyện B , tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Mạnh T, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị A, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; Tiền án: 04 tiền án: Ngày 30/9/2011 Tòa án nhân dân tỉnh quảng Bình xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 25/11/2011, 10/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 và 13 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 14/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/02/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện B . Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Đức A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi như sau:

Ngày 16/02/2017, Trần Đức A vào thành phố Đà Nẵng gặp một nam thanh niên tên “Tý” (không rõ tên thật và địa chỉ) để mua ma túy với số tiền 4.500.000 đồng, sau đó đưa về nhà cất dấu nếu có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 21 giờ ngày 19/02/2017, A nhận được điện thoại của một người có số điện thoại 01295982946 hỏi mua ma túy với số tiền 2.700.000 đồng và hẹn gặp tại cầu X, xã S để giao ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Đức A điều khiển xe mô tô mang BKS 73F1-114.52 và mang theo 04 gói ma túy đến cầu X để bán ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên người của Trần Đức A 04 gói ni long màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 343/GĐ - PC54 ngày 22/02/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “Chất tinh thể màu trắng chứa trong 04 gói ni long gửi giám định là Methamphetamine, trọng lượng 18,441g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 67, Danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 04 gói ni long màu trắng bên trong có chứa 18,441g Methamphetamine, 01 Điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng, 01 xe mô tô mang BKS 73F1-114.52 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đức A. Quá trình điều tra đã trả lại cho A Ngô Tiến Dũng 01 xe mô tô mang BKS 73F1-114.52 do không có liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 33/THQCT- KSĐT ngày 16/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Trần Đức A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; các điểm p, s khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự sự năm 1999; Đề nghị xử phạt Trần Đức A từ 04 năm tù đến 04 năm 6 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn

điện chứng cứ của vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tra luận công khai. Do đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 16/02/2017, Trần Đức A vào thành phố Đà Nẵng mua ma túy với số tiền 4.500.000 đồng, sau đó đưa về nhà cất dấu nếu có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 21 giờ ngày 19/02/2017, A nhận được điện thoại của một người có số điện thoại 01295982946 hỏi mua ma túy với số tiền 2.700.000 đồng và hẹn gặp tại cầu X, xã S để giao ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Đức A điều khiển xe mô tô mang BKS 73F1-114.52 và mang theo 04 gói ma túy đến cầu X để bán ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy số lượng ma túy tổng hợp Bị cáo A đã mua về để nhằm mục bán bị thu giữ là Methamphetamine, trọng lượng 18,441g, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II, nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đức A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Đức A hiện đang có 04 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm bởi vậy cần phải xét xử bị cáo theo khung hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

Xét quá trình nhân thân, hành vi, mức độ, hậu quả phạm tội bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nói chung, gây nên những hậu quả lâu dài về nhiều mặt cho xã hội như làm khánh kiệt về tài sản, làm suy thoái nòi giống, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. Trần Đức A biết rõ như vậy nhưng do sự cám dỗ của lợi ích vật chất cộng với ý thức coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Bản thân bị cáo đã có 04 tiền án, vừa mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để tích cực rèn luyện, tu

đưỡng đạo đức, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc và cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy vậy cũng cần xem xét cho bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay luôn khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có thành tích trong công tác huấn luyện dân quân và tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2016 được Ban chỉ huy quân sự xã Hưng Trạch tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, s Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS nên áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hiện bị cáo đang tạm giam nên Hội đồng xét xử cần thiết tiếp tục tạm giam để bảo đảm thi hành án.

Đối với người có số điện thoại 01295982946 đã liên lạc để hỏi mua ma túy nhưng chưa thực hiện được hành vi mua bán và hiện không tra cứu được số điện thoại trên là của người nào nên không đủ cơ sở xử lý; Đối với người thA niên tên T ở thành phố Đà Nẵng đã bán ma túy cho Trần Đức A do không xác định được dA tính và địa chỉ cụ thể nên sẽ điều tra xử lý sau. Đối với A Ngô Tiến D cho A mượn xe mô tô BKS 73F1-114.52 nhưng không biết A sử dụng để phạm tội nên không xử lý là có cơ sở

Về vật chứng vụ án: Hiện đang tạm giữ 01 bì thư được niêm phong số 343/G Đ-PC54 của công an tỉnh Quảng Bình (Sau giám định) chứa Methamphetamine; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 Điện thoại di động samsung và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đức A . Xét 01 bì thư là chứa chất ma túy; điện thoại di động hiệu Nokia bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong số 343/G Đ-PC54 của công an tỉnh Quảng Bình (Sau giám định) chứa Methamphetamine; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có số sim 0941580100; còn điện thoại di động samsung là tài sản của bị cáo, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đức A nên cần Trả lại cho Trần Đức A

Về án phí: bị cáo Trần Đức A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
Áp dụng điểm p Khoản 2 Điều 194; các điểm p, s khoản 1 Điều 46;
Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử Phạt bị cáo Trần Đức A 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/02/2017

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Đức A với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/6/2017) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong số 343/G Đ-PC54 của Công an tỉnh Quảng Bình (Sau giám định) chứa Methamphetamine; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có số sim 0941580100; Trả lại cho Trần Đức A 01 Điện thoại di động samsung màu trắng có số sim 0981656221 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đức A (Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao nhận ngày 01/6/2017)

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Đức A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2017) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- CA huyện B ;
- VKSND huyện B ;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện B ;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND xã H ;
- Sở tư pháp Quảng Bình

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Nam